ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 613 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 11 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Cải tạo, nâng cấp Trung tâm Y tế huyện Đình Lập

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2157/QĐ-UBND ngày 30/11/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp Trung tâm y tế huyện Đình Lập,

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 33/TTr-SXD ngày 10/3/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Cải tạo, nâng cấp Trung tâm Y tế huyện Đình Lập như sau:

1. Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp Trung tâm Y tế huyện Đình Lập.

2. Địa điểm xây dựng: trong khuôn viên khu đất hiện trạng tại Trung tâm Y tế huyện Đình Lập, diện tích khu đất hiện dự án 14.542m^2.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn.

4. Chủ đầu tư: UBND huyện Đình Lập.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Lạng Sơn.

6. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính của dự án: dự án nhóm C, loại công trình dân dụng, cấp III.

7. Mục tiêu dự án: đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân, đồng thời hoàn thành các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí tiêu chí huyện nông thôn mới năm 2025.

8. Quy mô đầu tư xây dựng

a) Phá dỡ các công trình xuống cấp tạo mặt bằng thi công gồm: sân bê tông, khuôn viên trồng cây, nhà kỹ thuật điện nuóc, nhà cầu nối hiện trạng giữa nhà B và nhà A2, kè ốp mái hiện trạng giữa khối nhà B và C.

b) Cải tạo, sửa chữa

- Nhà A2: công trình cao 02 tầng, diện tích xây dựng 288m^2, tổng diện tích sàn 576m^2.

- Nhà B: công trình cao 02 tầng, diện tích xây dựng 582m^2, tổng diện tích sàn 1.130m^2.

- Nhà C: công trình cao 02 tầng, diện tích xây dựng 490m^2, tổng diện tích sàn 980m^2.

c) Xây mới

- Khối nhà khám chữa bệnh: công trình cao 5 tầng, diện tích xây dựng 509m^2, tổng diện tích sàn 2.370 m^2.

- Nhà đặt máy bơm cấp nước sinh hoạt và phòng cháy chữa cháy: công trình cao 01 tầng, diện tích 30m^2.

- Sân bê tông, diện tích 396m^2.

- Nâng cấp trạm biến áp 180kVA hiện trạng lên 320kVA.

9. Các giải pháp kỹ thuật của công trình thuộc dự án

9.1. Phá dỡ bằng máy kết hợp thủ công các hạng mục đã xuống cấp để tạo mặt bằng thi công xây dựng gồm:

- Sân bê tông hiện trạng, diện tích 661m^2, khuôn viên trồng cây diện tích 44m^2.

- Nhà kỹ thuật điện nước (nhà máy bơm), cao 01 tầng, diện tích xây dựng diện tích 31m^2.

- Nhà cầu nối hiện trạng giữa nhà B và nhà A2, cao 02 tầng, diện tích xây dựng 56m2.

- Kè ốp mái hiện trạng giữa khối nhà B và C, dài 26m.

9.2. Thiết kế tổng mặt bằng

Tổng diện tích khu đất thực hiện dự án là 14.542m^2.

- Nhà khám bệnh xây dựng mới bố trí tại phía Nam khu đất, mặt đứng chính hướng Tây Bắc.

- Nhà máy bơm xây mới bố trí tại trung tâm khu đất phía sau khối nhà A2 (khu điều hành) hiện trạng, mặt đứng chính hướng Đông Bắc.

- Sân bê tông bố trí tại bồn cây phía trước khối nhà A2 hiện trạng.

- Kè đá tại vị trí nhà cầu nối đã phá dỡ. Các chỉ tiêu quy hoạch đạt được sau cải tạo, nâng cấp: mật độ xây dựng: 23,08%; hệ số sử dụng đất: 0,4; tầng cao tối đa 05 tầng.

9.3. Khối nhà khám chữa bệnh cao 05 tầng

a) Thiết kế kiến trúc:

- Công trình cao 5 tầng, có mặt bằng nhà hình chữ nhật, diện tích xây dựng 509m^2, tổng diện tích sàn 2.370m^2. Kích thước tim tường (14,4x33,68)m. Chiều cao công trình 22,1m, trong đó: chiều cao tôn nền 0,6m, tầng 1 cao 3,9m, từ tầng (2-5) cao 3,6m, mái dốc lợp tôn sóng vuông dày 0,4mm cao 3,2m.

- Giao thông trong nhà: gồm 02 cầu thang bộ đặt tại các vị trí trục (B-C) đoạn (1-2) rộng 4,08m, trục (B-C) đoạn (7'-8) rộng 3,38m và 02 buồng đặt cầu thang máy công suất 7,5KW và 12,5KW đặt tại vị trí trục (B-C) đoạn (5-6') rộng 2,2m; hành lang giao thông chính bố trí giữa khối nhà rộng 2,78m; sảnh chính đặt tại vị trí trục (D-E) đoạn (4-7) rộng 10,46m.

- Hoàn thiện: nền nhà, hành lang và sàn các tầng lát gạch Ceramic (riêng nền hành lang và sảnh chính tầng 1 lát gạch Granite). Tường trong và ngoài nhà trát bằng vữa xi măng cát mác 50; cột, dầm, trần, má cửa trát bằng vữa xi măng cát mác 75, dày 1,5cm, làm trần bằng tấm trần nhựa. Bậc cầu thang lát đá Granite màu tối. Đường dốc cho người khuyết tật đổ nền bê tông đá (2x4)cm mác 200 dày 100mm, bề mặt láng granite, khía rãnh chống trơn. Bậc tam cấp ngoài nhà xây gạch không nung mác 50, mặt bậc mài granito dày 2cm. Bồn hoa xây gạch không nung mác 50, mặt ngoài trát bằng vữa xi măng mác 50 dày 1,5cm, lăn sơn tổng hợp 03 nước. Lắp đặt cửa đi, cửa sổ toàn nhà bằng cửa kính khung nhôm hệ 55mm, kính trắng an toàn dày 6,38mm (riêng cửa đi sảnh chính tại các vị trí trục E(5-6), trục B(6'-7') trục 1,2 và trục 10(C-D) tầng 2 sử dụng cửa cường lực, kính trắng dày 12mm); hoa sắt cửa sổ bằng thép vuông đặc (12x12)mm sơn tĩnh điện. Trong và ngoài nhà lăn sơn 1 nước lót, 2 nước phủ. Lan can cầu thang, đường dốc sử dụng inox dày 1,5mm.

b) Thiết kế kết cấu:

- Phần móng: sử dụng phương án móng cọc bê tông cốt thép (cọc bê tông mác 300, tiết diện cọc (250x250)mm); bê tông đài cọc, giằng móng, dầm móng đá (1x2)cm mác 250; đài cọc điển hình (1,5x2,25)m, (1,5x1,5)m, (0,75x0,75)m; lót móng bằng bê tông xi măng mác 150.

- Phần thân: hệ cột, dầm, sàn bằng bê tông cốt thép mác 250; cột điển hình tiết diện (22x40)cm, (22x50)cm, (22x33)cm, (22x22)cm; dầm điển hình tiết diện (22x55)cm, (22x45)cm, (22x35)cm; sàn các tầng dày 12cm; kết cấu đỡ mái bằng xà gồ thép hộp(80x40x2)mm gác lên tường thu hồi.

c) Thiết kế cấp điện, chiếu sáng:

- Thiết kế cấp điện: nguồn điện được lấy từ trạm biến áp 380KVA-220V bằng dây cáp nhôm vặn xoắn AL/XLPE (4x120)mm đi nổi trên cột điện bê tông

ly tâm làm mới ngoài nhà; từ cột số 05 ngoài nhà dùng dây cáp đồng CU/XLPE/DSTA/PVC (4x75)mm^2 luồn trong ống nhựa D100/85 đi ngầm đất đến tủ điện tổng toàn nhà; từ tủ điện tổng tới tủ điện các tầng sử dụng dây cáp lõi đồng CU/XLPE/PVC(4x25)mm^2, CU/XLPE/PVC(4x16)mm^2, CU/XLPE/PVC (4x10)mm^2 và CU/XLPE/PVC (4x6)mm^2; dây dẫn đến các tủ điện phòng 7 sử dụng dây dẫn CU/XLPE/PVC (2x4)+Ex4mm^2; đến các máy điều hòa sử dụng dây dẫn CU/XLPE/PVC (2x4)+Ex4mm^2; từ tủ phòng đến các ổ cắm dùng dây CU/PVC (2x2,5)+E1x2,5mm^2, đến các thiết bị chiếu sáng và quạt dùng dây PVC (2x1,5)mm2. Chiếu sáng các phòng bằng đèn panel các kích thước (1200x300)mm, (600x600)mm công suất 40W và các đèn tuyp đôi, đèn tuyp đơn dài 1,2m, chiếu sáng hành lang đèn led panel (300x600)mm công suất 24W; thông gió nhân tạo dùng điều hòa treo tường kết hợp quạt trần sải cánh 1,4m công suất 75W và cửa thông gió có lưới chắn côn trùng.

- Thiết kế cấp điện nhẹ: nguồn tín hiệu được lấy từ nguồn cấp từ nhà cung cấp dịch vụ viễn thông đến tủ tổng đặt tại tầng 1 bằng dây mạng APM CAT6 4 đôi dùng cho mạng Internet và dây cáp điện thoại 30 đôi dùng cho mạng điện thoại; từ tủ điện tổng dùng dây mạng APM CAT6 4 đôi dùng cho mạng Internet và dây cáp điện thoại 30 đôi dùng cho mạng điện thoại luồn trong ống nhựa luồn dây đường kính D40 và D20 đi ngầm tường đến các ổ cắm mạng và điện thoại đặt tại các phòng.

d) Thiết kế chống sét: sử dụng kim thu sét bằng thép tròn đường kính d=16mm dài 1,5m đặt trên đỉnh mái công trình; dây hàn nối các đầu xà gồ, dây dẫn sét dùng thép tròn, đường kính d=10mm; cọc tiếp địa sử dụng thép hình L(63x63x6)mm dài 2,5m; dẫn thoát sét bằng dây nối đất sắt tròn đường kính d=20mm, luồn trong ống nhựa PVC đi ngầm; điện trở nối đất Rnđ ≤ 10Ω.

e) Thiết kế cấp, thoát nước:

- Giải pháp cấp nước: nguồn nước cấp cho công trình lấy từ nguồn cấp nước hiện trạng vào bể chứa nước hiện trạng (dung tích 250m3); từ bể chứa nước dùng máy bơm nước tự động bơm lên 02 téc chứa nước 3m3 đặt trên sàn mái bằng ống nhựa PP-R d=25mm; từ téc chứa nước cấp xuống cho các thiết bị vệ sinh bằng ống nhựa đường kính d=50mm, d=40mm, d=25mm; hệ thống đường ống và phụ kiện sử dụng ống nhựa hàn nhiệt PP-R đi ngầm trong tường.

- Thiết kế thoát nước:

+ Nước mưa từ mái chảy xuống sê nô và được thu bởi đường ống nhựa PVC đường kính d=90m dẫn xuống sân bê tông làm mới thoát tự nhiên theo bề mặt dốc của sân về các hố ga thu nước. Từ hệ thống hố ga quanh nhà nước được thu gom về bể xử lý nước thải hiện trạng đã có của công trình.

+ Nước thu sàn, nước từ các lavabo nhà vệ sinh được thoát ra hệ thống hố ga thu gom nước thải ngoài nhà bằng ống nhựa PVC d=110mm. Nước xí, tiểu được thu bằng ống nhựa PVC d=110mm vào bể tự hoại ngoài nhà, thu nước tập trung tại hố ga thu nước sau nhà, sau đó dẫn vào bể xử lý nước thải hiện trạng đã có.

9.4. Cải tạo nhà A2 (khu điều hành): tại vị trí hành lang nhà cầu nối đã phá dỡ xây bậc tam cấp ngoài nhà xây gạch không nung mác 50, mặt bậc mài granito. Bồn hoa xây gạch không nung bằng vữa xi măng mác 50, mặt ngoài trát bằng vữa xi măng mác 50 dày 1,5cm, lăn sơn tổng hợp 03 nước. Bồn hoa xây gạch không nung bằng vữa xi măng mác 50, mặt ngoài trát bằng vữa xi măng mác 50 dày 1,5cm.

9.5. Giải pháp thiết kế hạng mục nhà B (khoa khám bệnh - khoa nhi - khoa xét nghiệm - khoa ngoại) cải tạo: tại vị trí hành lang nhà cầu nối đã phá dỡ xây tường cao 900mm, trát tường trong và ngoài nhà bằng vữa xi măng mác 50, dày 2cm, lăn sơn 01 nước lót, 02 nước phủ. Bổ sung vách kính khung nhôm, kính dán an toàn 6,38mm phía trên diện tường xây mới tại tầng 2. Lắp mái sảnh mới bằng tấm lợp polycacbonat dày 5mm, khung xương thép hộp (60x120x2)mm, sơn tĩnh điện.

9.6. Cải tạo nhà C (khoa khám bệnh và điều trị ngoại trú - cấp cứu):

- Tầng 1: tháo dỡ cửa nhôm kính, phá dỡ tường xây gạch tại vị trí các trục D(6-7) và trục C(6-7) mở lối đi thông sang nhà khám chữa bệnh 5 tầng xây mới, trát lại bằng vữa xi măng cát mác 50, lăn sơn 1 nước lót, 2 nước phủ; làm mới vách ngăn chia phòng tại vị trí trục 6(C-D). Lắp đặt cửa đi mới bằng cửa kính khung nhôm hệ, kính 55mm, kính trắng an toàn dày 6,38mm tại vị trí trục C(6-7).

- Tầng 2: tháo dỡ cửa nhôm kính, phá dỡ tường xây gạch tại vị trí các trục D(6-7) và trục C(6-7) mở lối đi thông sang nhà khám chữa bệnh 5 tầng xây mới, trát lại bằng vữa xi măng cát mác 50, lăn sơn 1 nước lót, 2 nước phủ. Lắp đặt cửa đi mới bằng cửa kính khung nhôm hệ, kính 55mm, kính trắng an toàn dày 6,38mm tại vị trí trục C(6-7).

9.7. Thiết kế phòng cháy chữa cháy cho các công trình

- Nguồn nước chữa cháy: nguồn nước chữa cháy được tận dụng bơm từ sông Lục Nam. Xây dựng mới 01 hộc đặt máy bơm (đặt máy bơm có công suất 7,5KW) để tiếp nước cho bể chứa hiện trạng phục vụ chữa cháy trong trường hợp có cháy. Sử dụng 3 máy bơm chữa cháy đặt tại nhà máy bơm xây mới (gồm 01 máy bơm chữa cháy chính động cơ điện, 01 máy bơm chữa cháy chính động cơ Diesel, thông số kỹ thuật Q = 189m^3, h = 59,4m và 01 máy bơm bù áp Q=2m^3/h) dẫn nước từ bể hiện trạng cấp nước cho các họng chữa cháy ngoài nhà và cấp nước cho hệ thống chữa cháy trong nhà.

- Hệ thống chữa cháy bằng nước ngoài nhà (cho hạng mục nhà khám chữa bệnh 5 tầng xây mới): Bố trí 2 trụ chữa cháy đường kính D100, 2 cửa D65 tại 02 vị trí đầu hồi nhà khám chữa bệnh xây mớivà 01 trụ tiếp nước đường kính D100 từ xe bơm hoặc máy bơm chữa cháy di động.

- Hệ thống chữa cháy tự động trong nhà: chữa cháy bằng nước (cho hạng mục nhà khám chữa bệnh 5 tầng xây mới) - kết hợp giữa hệ thống chữa cháy vách tường và hệ thống đầu phun tự động Sprinkler tại các phòng. Bố trí 02 trục đứng cấp nước chữa cháy đường kính 100mm tại 02 đầu hành lang của công

trình nhà khám chữa bệnh 5 tầng xây mới cấp nước từ bể nước hiện trạng cho hệ thống chữa cháy vách tường và hệ thống chữa cháy tự động sử dụng đầu phun Sprinkler tại các phòng. Tủ liên hợp vòi + bình chữa cháy đặt tại 02 đầu hành lang đảm bảo bán kính bảo vệ của mỗi lăng phun của mỗi hộp cấp nước vách tường không quá 20m và bất kỳ điểm nào cũng có 2 vòi phun tới. Các tủ liên hợp được làm bằng tôn không gỉ và phủ 2 lớp sơn đỏ tĩnh điện, mặt trước hộp 9 được làm bằng kính. Bên trong đủ đặt 03 bình chữa cháy, 01 cuộn vòi chữa cháy D50, 01 lăng phun D13.

- Hệ thống báo cháy tự động (cho hạng mục nhà khám chữa bệnh 5 tầng xây mới và khối nhà C (khoa khám bệnh và điều trị ngoại trú - cấp cứu) cải tạo): Tủ trung tâm báo cháy 15 kênh được đặt ở nhà bảo vệ, các đầu báo khói được kết nối với tủ trung tâm bằng dây tín hiệu sử dụng dây 2x0,75mm2 luồn trong ống gen nhựa chống cháy đi ngầm tường. Sử dụng đầu báo khói và đầu báo nhiệt gia tăng cho toàn bộ công trình (bao gồm nhà khám chữa bệnh 05 tầng xây mới và hạng mục nhà C (khoa khám bệnh và điều trị ngoại trú - cấp cứu) cải tạo).

- Hệ thống chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn (cho hạng mục nhà khám chữa bệnh 5 tầng xây mới và khối nhà C (khoa khám bệnh và điều trị ngoại trú - cấp cứu) cải tạo): Hệ thống đèn chỉ lối thoát và chiếu sáng sự cố được bố trí phía trên cửa các phòng và hành lang, cầu thang các tầng. Đèn chiếu sáng sự cố và chỉ lối thoát nạn có nguồn dự phòng đảm bảo thời gian hoạt động tối thiểu 2h.

- Hệ thống hút khói hàng lang (cho hạng mục nhà khám chữa bệnh 5 tầng xây mới): bố trí quạt hút khói ly tâm tổng đặt tại tầng mái nối với các tầng thông qua hệ thống ống gió lắp đặt trong hộp kỹ thuật hút khói hành lang và hệ thống các cửa hút khói lắp trên trần giả kích thước (200x400)mm và hệ thống van điện MDF ở hành lang từng tầng thải gió ra ngoài, sử dụng tủ điện cấp nguồn điều khiển van có cơ cấu điều khiển bằng tay.

9.8. Thiết kế các hạng mục phụ trợ

- Sân bê tông: bê tông nền đá (1x2) mác 200 dày 100mm, rải bạt chống thấm trước khi đổ bê tông, tổng diện tích sân bê tông làm mới là 440m^2.

- Kè đá: xây kè bằng đá hộc vữa xi măng mác 100, bê tông lót đá (2x4)cm mác 150, chiều dài 1,7m. Xây kè ốp mái chênh cao 1,6m tại vị trí mặt bên hạng mục nhà B (chiều dài 26m kè) và kè ốp mái chênh cao 1,5m tại vị trí nhà cầu nối đã phá dỡ tại khu nhà B (chiều dài kè 4,27m).

- Nhà đặt máy bơm: móng và tường nhà xây gạch không nung bằng vữa xi măng mác 50; trát tường trong và ngoài nhà bằng vữa xi măng mác 50, dày 2cm; nền nhà lát gạch Ceramic. Sàn mái bằng bê tông cốt thép dày 10cm, trát trần bằng vữa xi măng mác 75 dày 1,5cm. Lắp đặt cửa đi, cửa sổ toàn nhà bằng cửa kính khung nhôm hệ, kính trắng an toàn dày 6,28mm, hoa sắt cửa sổ bằng thép vuông đặc (12x12)mm sơn tĩnh điện. Trong và ngoài nhà sơn lăn sơn 1 nước lót, 2 nước phủ.

- Trạm biến áp: tháo dỡ toàn bộ thiết bị máy biến áp 180kVA hiện trạng.

Nâng cấp lắp đặt mới máy biến áp 320KVA-35/0,4KV 3 pha 2 cuộn dây ngâm trong dầu, làm mát bằng dầu tuần hoàn, đặt ngoài trời kiểu trạm treo trên 02 cột bê tông ly tâm đã có. Nguồn điện cấp cho Trạm biến áp trạm bơm đã có đường dây trung thế 35kV lộ 373 E13.8 hiện trạng. Hệ thống tiếp địa của trạm biến áp tận dụng hệ thống tiếp địa đã có.

10. Bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo Quyết định này.

11. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

a) Số bước thiết kế: 02 bước.

b) Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- QCXD 05:2008/BXD Quy chuẩn quốc gia về nhà ở và công trình công cộng - An tòan sinh mạng và sức khỏe.

- QCVN 12:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng.

- QCVN 02:2020/BCA Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trạm bơm nước chữa cháy.

- QCVN 18:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn trong thi công xây dựng.

- QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn quốc gia về quy hoạch xây dựng.

- QCVN 02:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng.

- QCVN 03:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng.

- QCVN 06:2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình; Sửa đổi 01:2023 QCVN 06:2022/BXD.

- QCVN 10:2024/BXD ngày 01/8/2024 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Xây dựng công trình bảo đảm tiếp cận sử dụng.

- TCVN 9213:2012 Bệnh viện quận huyện - Tiêu chuẩn thiết kế

- TCVN 4319:2012 Nguyên tắc thiết kế nhà và công trình công cộng.

- TCVN 9632:2012 Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình.

- TCVN 2737:2023 Tải trọng và tác động - tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5573:2011 Kết cấu gạch đá, gạch đá cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5574:2018 Thiết kế kết cấu bê tông cốt thép.

- TCVN 5575:2024 Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9385-2012: Chống sét cho công trình xây dựng - hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống.

- TCVN 7114:2008 ISO 8995 Ecgônômi - Chiếu sáng nơi làm việc.

- TCVN 9206:2012 Đặt thiết bị điện trong nhà và công trình công cộng- Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9207:2012 Đặt dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng.

- TCVN 4474:1987 Thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 4513: 1988 Cấp nước bên trong - tiêu chuẩn thiết kế.

- TCXDVN 33:2006 Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình - Tiêu chuẩn thết kế.

- TCXDVN 51:2008 Thoát nước - mạng lưới và công trình bên ngoài.

- TCVN 5687:2024 Thông gió và điều hòa không khí - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 3890: 2023 Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí.

- TCVN 5738: 2021 Hệ thống báo cháy tự động - Yêu cầu kỹ thuật.

- TCVN 2622:1995 Phòng cháy chữa cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 6379:1998 Thiết bị chữa cháy - Trụ nước chữa cháy - Yêu cầu kỹ thuật.

12. Tổng mức đầu tư xây dựng: 25.000.000.000 đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng: 18.838.288.447 đồng;
- Chi phí thiết bị: 2.474.254.145 đồng;
- Chi quản lý dự án: 627.015.003 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 1.989.777.309 đồng;
- Chi phí khác: 431.255.705 đồng;
- Chi phí dự phòng: 639.409.391 đồng;

13. Tiến độ thực hiện dự án: năm 2024-2025.

14. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn đầu tư công ngân sách tỉnh.

15. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: chủ đầu tư tự thực hiện quản lý dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng, UBND huyện Đình Lập theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và trước Chủ tịch UBND tỉnh về tính hợp pháp, sự đầy đủ và chính xác của nội dung, hồ sơ trình phê duyệt.

2. UBND huyện Đình Lập (Chủ đầu tư) có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông

nghiệp và Môi trường, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Lạng Sơn, Chủ tịch UBND huyện Đình Lập và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Các PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN(CVĐ).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Dương Xuân Huyên